

trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp dịch vụ và xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, huyện đã tập trung khai thác mọi tiềm năng sẵn có của địa phương, khuyến khích mọi ngành, mọi nhà, mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển sản xuất với nhiều quy mô, từng bước nâng dần tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, trong cơ cấu kinh tế của huyện chiếm 28,6 % (chỉ tiêu Đại hội là 18 %) vào năm 2005. Từ đó, đã tạo ra sự chuyển dịch cơ cấu lao động trong nông thôn, ngành chế biến nông sản và cơ khí đã trở thành ngành kinh tế trọng yếu của huyện. .

Trong 5 năm 2001- 2005, được tỉnh quy hoạch và đầu tư phát triển các khu công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp, do vậy sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có bước phát triển mới và đạt mức tăng trưởng cao nhất so với trước đó và từng bước trở thành huyện trọng điểm công nghiệp của tỉnh. Đường quốc lộ 38 được nâng cấp và mở rộng, cầu Yên Lệnh, cầu Cầu Tử được khánh thành và thông xe đưa vào sử dụng đã mở ra hướng phát triển công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp mới của huyện. Các khu công nghiệp Đồng Văn, Hoàng Đông, Hoà Mạc được tỉnh quy hoạch và đầu tư xây dựng; các cụm công nghiệp Tiên Tân, cụm công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp của huyện ở khu vực Cầu Giát, cụm công nghiệp-làng nghề Nha Xá (Mộc Nam), cụm tiểu thủ công nghiệp-làng nghề Ngọc Động (Hoàng Đông). Đây là một tiềm năng lớn cho việc bố trí lại lao động, chuyển một phần từ lao động nông nghiệp sang lao động công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ.

Trong lãnh đạo phát triển ngành nghề, Đảng bộ đã chỉ đạo các xã, thị trấn ngoài việc duy trì phát triển nghề truyền



Cố vấn Ban chấp hành Trung ương Đảng Đỗ Mười về thăm huyện Duy Tiên năm 2002

thống sẵn có, còn có kế hoạch phục hồi nghề cũ và tiếp nhận nghề mới vào địa bàn như nghề làm song mây ở Ngọc Động. Các nghề mới như ươm tơ đang được mở rộng để đáp ứng nhu cầu nguyên liệu cho làng dệt lụa tơ tằm Nha Xá. Các nghề truyền thống như mây giang đan, thêu ren, sản xuất trống, dệt lụa, dệt đũi... tiếp tục được đầu tư và mở rộng. Hầu hết các xã đều mở các lớp dạy nghề thêu ren, mây giang đan... Từ Nha Xá, nghề dệt lụa đã phát triển rộng ra 6 xã như Chuyên Ngoại, Châu Giang, thị trấn Hoà Mạc. Mây giang đan phát triển ở 19/21 xã, thị trấn. Nhiều nghề dịch vụ được phát triển ở các thị trấn, thị tứ của các xã như xây sát, chế biến lương thực, sản xuất đồ gỗ cao cấp, trang trí nội thất, vật liệu xây dựng. Số lao động làm nghề dịch vụ năm 2005 là 23224 người, tăng 11625 người so với năm 2000. Giá trị sản lượng công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp bình quân 5 năm tăng 148,85 % so với 5 năm trước đó và tăng 87,3 % so với chỉ tiêu đề ra, trong đó giá trị hàng xuất khẩu bình quân tăng 97%/năm. Riêng giá trị tiểu thủ công nghiệp tăng từ 65 tỷ đồng năm 2001, lên 140, 53 tỷ đồng năm 2005. Trong đó, giá trị hàng xuất khẩu là 47 tỷ đồng năm 2001 và 67,4 tỷ đồng năm 2004. Đến năm 2005, đã cơ bản hoàn thành việc sắp xếp tổ chức hoạt động kinh doanh cho các doanh nghiệp, đơn vị kinh tế tập thể, công ty trách nhiệm hữu hạn, tổ hợp tư nhân với 118 doanh nghiệp, trong đó có 77 doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của tỉnh và của huyện, tăng 67 doanh nghiệp so với năm 2000.

Trong lĩnh vực phát triển giao thông, xây dựng cơ bản, Đảng bộ đã tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kết cấu hạ

tăng theo hướng: Ưu tiên đầu tư cho các công trình phục vụ phát triển kinh tế và phúc lợi dân sinh theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn. Toàn huyện đã đầu tư hàng vạn ngày công, hàng chục tỷ đồng cho các hạng mục công trình. Thực hiện hàng loạt các dự án giải phóng mặt bằng phục vụ cho phát triển giao thông và các khu công nghiệp. Năm 2001, thực hiện giải phóng mặt bằng khu công nghiệp Đồng Văn, cầu Cầu Tử, trạm bơm Yên Lệnh, quốc lộ 38. Năm 2003, khu công nghiệp Đồng Văn 2, đường Nhật Tựu, đường 9710, 9711 tiếp tục được triển khai giải phóng mặt bằng tạo điều kiện cho các nhà đầu tư triển khai dự án.

Từ ngày 15-4-2004, cầu Yên Lệnh, Cầu Tử, Quốc lộ 38 được khánh thành, thông xe tạo điều kiện hết sức thuận lợi trong việc lưu thông với các vùng kinh tế trong và ngoài huyện, với các tỉnh. Dự án xây dựng chuỗi đô thị dọc quốc lộ 38 từ Đồng Văn đến Yên Lệnh được nghiên cứu triển khai, tạo điều kiện phát triển dịch vụ.

Hệ thống đường giao thông nông thôn phát triển mạnh nhất so với trước đó. Trong 5 năm đã tôn tạo, mở rộng, rải đá các tuyến đường ra đồng, các tuyến đường giao thông tiếp tục được cải tạo, nâng cấp, làm mới với các kết cấu rải nhựa, bê tông, hoặc cấp phối với tổng chiều dài 123,5 km. Nhân dân đã đóng góp 50% trong tổng số 20 tỷ đồng cho xây dựng đường giao thông nông thôn từ 2001-2005.

Được tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo quyết định số 165-QĐ/UB của Uỷ ban nhân dân tỉnh, từ 2001-2005 có 10 xã đã xây dựng được hội trường cao tầng và khu nhà làm việc của Đảng bộ, Uỷ ban nhân dân xã, hợp tác xã

dịch vụ nông nghiệp. Nhiều xã tiến hành tu sửa, nâng cấp trụ sở làm việc và chuẩn bị xây dựng khi đủ điều kiện.

Thực hiện chủ trương tăng trưởng kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, cùng với kết quả đạt được về kinh tế, các hoạt động văn hóa-xã hội trên địa bàn huyện cũng không ngừng phát triển. Quán triệt sâu sắc Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 (khoá VIII) và kết luận Hội nghị lần thứ 6 (khoá IX) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về sự nghiệp giáo dục- đào tạo, khoa học và công nghệ, các cấp uỷ Đảng, chính quyền và nhân dân đã thực sự quan tâm đến việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Trên cơ sở quán triệt quan điểm: giáo dục-đào tạo là quốc sách hàng đầu, huyện đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục-đào tạo, đồng thời tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho trường học. Tỷ lệ trường lớp được kiên cố, cao tầng được nâng lên so với nhiệm kỳ trước. Đến năm học 2005-2006, có 43/67 trường cao tầng, chiếm 64,18 % so với tổng số trường trong huyện. Trong đó, có 2/22 trường Mầm non, đạt 13,63 %; 19/24 trường Tiểu học, đạt 79,16%; 20/21 trường Trung học cơ sở, đạt 95,24 %; với tổng số 427 phòng học kiên cố. Quy mô và kết quả phổ cập giáo dục được giữ vững. Đến năm 2005-2006, giáo dục Mầm non duy trì 22 trường (một trường công lập, 21 trường bán công); 173 lớp mẫu giáo, huy động được 4527 cháu ra lớp, đạt 94,7 % số cháu trong độ tuổi. Riêng trẻ 5 tuổi, huy động 100% ra lớp. Nhà trẻ có 120 nhóm, huy động được 45,6 % các cháu trong độ tuổi ra lớp.

Giáo dục Tiểu học được duy trì với 24 trường (3 xã Châu Giang, Chuyên Ngoại, Yên Bắc có 2 trường/xã) với 330 lớp, 9194 học sinh. Đã duy trì và giữ vững kết quả phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi. Tỷ lệ tốt nghiệp Tiểu học đạt 98,27 %.

Bậc Trung học cơ sở có 21 trường, 264 lớp, 10238 học sinh, giảm 8,3% so với năm học 2004-2005 do tỷ lệ sinh ở các độ tuổi trong dân số giảm. Chất lượng phổ cập giáo dục Trung học cơ sở tiếp tục được nâng cao. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở đạt 99,87 %.

Trung tâm giáo dục thường xuyên duy trì tốt các lớp bổ túc văn hóa cho học sinh Tiểu học, 36 lớp cho 150 học viên. Xã Yên Bắc duy trì được lớp học tình thương, tạo điều kiện cho 21 người theo học. Công tác xã hội hoá giáo dục được đẩy mạnh, đến năm 2005, tất cả 21 xã, thị trấn đều xây dựng được trung tâm học tập cộng đồng hoạt động tương đối đa dạng, tạo ra hiệu quả thiết thực, mở ra cơ hội học tập cho tất cả mọi đối tượng có nhu cầu học tập, góp phần xây dựng một xã hội học tập. Đồng thời các trung tâm này còn là nơi chuyển giao kiến thức khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi, trồng trọt và mở các lớp dạy nghề cho các hộ nông dân trong huyện.

Quy mô giáo dục Trung học phổ thông được nới rộng, từ năm 2003 huyện thành lập trường Trung học phổ thông bán công, địa điểm đặt tại xã Yên Nam. Như vậy, giáo dục Trung học phổ thông, kể cả hệ Bổ túc văn hóa, trên địa bàn huyện có 5 trường Trung học phổ thông, đáp ứng yêu cầu học tập của con em nhân dân trong huyện.

Phong trào hội học của học sinh khối Trung học phổ thông luôn được duy trì và đạt kết quả tốt, chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao, tỷ lệ học sinh xếp loại khá, giỏi tăng từ 16 % năm học 2001-2002, tăng lên 27,5 % vào năm học 2005-2006. Các đội tuyển học sinh giỏi đạt kết quả cao, trong đó đội tuyển học sinh giỏi trường Trung học phổ thông A nhiều năm dẫn đầu trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh. Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng ngày càng tăng.

Chất lượng giáo dục toàn diện của toàn ngành có chuyển biến tích cực, đã coi trọng giáo dục đạo đức cho học sinh. Các trường thực hiện nghiêm túc chương trình nội, ngoại khoá môn đạo đức, giáo dục công dân, duy trì nền nếp chào cờ đầu tuần, tăng cường các hoạt động giáo dục truyền thống, các ngày lễ lớn trong năm, phát động các phong trào: ủng hộ đồng bào bị thiên tai; tham gia tháng an toàn giao thông; vệ sinh môi trường; tuyên truyền phòng chống tội phạm, ma tuý và các tệ nạn xã hội; viết thư UPU; duy trì hòm thư giúp bạn. Đẩy mạnh các hoạt động của tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh trong trường học. Thực hiện kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội đã có tác dụng tích cực trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh, do vậy chất lượng giáo dục đạo đức tăng lên rõ rệt, hạn chế được hiện tượng học sinh vi phạm pháp luật và mắc các tệ nạn xã hội. Đồng thời tăng cường giáo dục giữ gìn kỷ cương nền nếp, xây dựng môi trường giáo dục trong sạch, lành mạnh, coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, hành vi nhân cách cho học sinh, làm tốt công tác giáo dục truyền thống, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh, phát huy truyền thống tốt đẹp, lòng tự hào về quê hương, đất nước.

Đến năm học 2005-2006, toàn huyện có 20 trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó có trường Trung học phổ thông A, cũng là trường Trung học phổ thông duy nhất của tỉnh đạt chuẩn.

Thực hiện Nghị quyết số 40/2000/QH10 của Quốc hội và Chỉ thị 14/CT/TTg của Thủ tướng Chính phủ, kế hoạch chỉ đạo của Bộ và Sở Giáo dục- Đào tạo về việc chuẩn bị và triển khai đại trà chương trình sách giáo khoa mới, từ năm học 2001-2002 huyện đã chỉ đạo Phòng Giáo dục –Đào tạo đẩy mạnh việc chuẩn bị những điều kiện cần thiết thực hiện đổi mới chương trình và sách giáo khoa phổ thông ở lớp 1 và lớp 6. Ngày trong dịp hè năm 2002, Phòng Giáo dục đã tổ chức cho giáo viên tập huấn và dạy thử chương trình sách giáo khoa mới lớp 1 và lớp 6, khẩn trương chuẩn bị nguồn sách giáo khoa, trang thiết bị, củng cố, tăng cường cơ sở vật chất, đón đầu cho việc thực hiện Nghị quyết số 40 của Quốc hội và Chỉ thị 14/CT/TTg của Thủ tướng Chính phủ từ năm học 2002-2003. Đến năm học 2005-2006, việc thực hiện đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục ở từ lớp 1-4 và lớp 6-9 được triển khai nghiêm túc, đạt được yêu cầu đề ra. Việc đổi mới nội dung được gắn với đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, đảm bảo yêu cầu về thực hành.

Ngoài giáo dục kiến thức theo chương trình phổ thông, các trường còn tổ chức giáo dục về luật an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe học đường. Cùng với phong trào thi đua “Hai tốt”, Phòng Giáo dục, công đoàn giáo dục thường xuyên phát động và duy trì việc thực hiện cuộc vận động “Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách

nhiệm” và phong trào “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương sáng cho học sinh noi theo”. Kết quả, năm học 2005-2006 có 16 tập thể đạt danh hiệu “Lao động xuất sắc”; 129 tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, 251 chiến sỹ thi đua cấp cơ sở. Toàn ngành Giáo dục huyện được Sở giáo dục công nhận hoàn thành 10/10 chỉ tiêu công tác, đạt danh hiệu đơn vị Tiên tiến xuất sắc của tỉnh.

Phát huy truyền thống hiếu học của nhân dân trong huyện, thực hiện Chỉ thị số 50 - CT/TW của Bộ Chính trị (khoá VII), Chỉ thị số 29/CT/TTg của Thủ tướng Chính phủ (năm 1999) về công tác khuyến học, Thông tri số 03-TT/TU của Tỉnh uỷ, Chỉ thị số 01- CT/HU ngày 28/8/2001 của Huyện uỷ về tăng cường sự lãnh đạo đối với Hội khuyến học các cấp; Hội khuyến học của huyện được thành lập và tiến hành đại hội toàn huyện lần thứ nhất ngày 3/4/2001. Sau 5 năm hoạt động, Đảng bộ đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm huy động nguồn lực cho giáo dục nhất là trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và đã đưa lại hiệu quả tích cực. Đến năm 2005, hội đã phát triển được hơn 12.000 hội viên. Các xã, thị trấn, xóm, phố đều xây dựng được hội khuyến học, dòng họ khuyến học; có 2584 gia đình đạt danh hiệu gia đình hiếu học; với số quỹ của toàn huyện quyên góp được 989.215.000 đồng. Nguồn quỹ trên dành một phần chi cho việc xây dựng cơ sở vật chất cho dạy và học, thưởng cho các em học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng, học sinh nghèo vượt khó, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ở 4 cấp học.

Mặc dù chất lượng giáo dục toàn diện, nhất là chất lượng trí dục, chất lượng học sinh giỏi, chất lượng đội ngũ giáo viên

và cán bộ quản lý đã có sự chuyển biến tích cực nhưng chưa mạnh mẽ, chưa tạo được bước đột phá trong việc nâng cao chất lượng mũi nhọn. Công tác giáo dục còn nhiều bất cập như thiếu giáo viên ngoại ngữ, tin học, nhạc họa, giáo dục công dân, cơ sở vật chất dạy và học ở một số trường chưa đồng bộ, hiện tượng vi phạm quy chế thi, chạy theo thành tích vẫn còn. Một số trường, giáo viên còn tổ chức dạy thêm chưa hợp lý với chương trình.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ 5 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII) về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, các mặt công tác văn hóa, thông tin, tuyên truyền được tăng cường về cơ sở vật chất, đổi mới nội dung và hình thức hoạt động, thường xuyên bám sát nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Phòng văn hóa- thông tin được tăng cường đội ngũ cán bộ và phương tiện, do đó các hoạt động đi vào chiều sâu và đạt được hiệu quả thiết thực. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư ” phát triển mạnh mẽ trong toàn huyện. Đến năm 2005, đã có 151/151 thôn, xóm, phố xây dựng và công bố hương ước, quy ước; 58 làng, phố, 44 cơ quan, trường học đạt danh hiệu đơn vị văn hóa cấp tỉnh; 35 làng, phố, 17 cơ quan đạt danh hiệu văn hoá cấp huyện; 27.543 hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa, đạt gần 80% số gia đình đăng ký. Phong trào thể dục, thể thao quần chúng tiếp tục được phát động mạnh mẽ ở các xã, thị trấn thu hút các tầng lớp dân cư tham gia.

Thế mạnh về các hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng luôn được khơi dậy, duy trì thành nền nếp và phát huy trong

các dịp đầu xuân với tiếng hát “Mừng Đảng, mừng xuân” ca ngợi quê hương, đất nước; “Tiếng hát tòng quân” động viên và tiễn đưa thanh niên lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; “Hát mừng quê hương, đất nước” trong dịp tuyển quân, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp; “Hát mãi khúc quân hành” trong liên hoan tiếng hát hai thế hệ nhân kỷ niệm 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ; chào mừng ngày hội Quốc phòng toàn dân; “Tiếng hát từ trái tim” của Hội người mù. Dân dựng nội dung chương trình tham gia hội diễn tại tỉnh đạt giải A toàn đoàn.

Các cấp uỷ Đảng, chính quyền luôn coi trọng việc chỉ đạo công tác quản lý Nhà nước đối với các hoạt động văn hóa, thường xuyên kiểm tra, xử lý những lệch lạc, giữ vững môi trường văn hóa lành mạnh. Công tác quản lý di tích và lễ hội được thực hiện nghiêm túc. Các hoạt động lễ hội, tôn giáo, tín ngưỡng đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đã góp phần quan trọng cải thiện đời sống tinh thần của nhân dân.

Hệ thống đài truyền thanh các xã, thị trấn được nâng cấp, tăng cường trang thiết bị và kiện toàn đội ngũ cán bộ. Năm 2003, Đài truyền thanh huyện được nâng cấp, phát sóng có chất lượng cao, xây dựng được nội dung phong phú và nhiều chương trình hấp dẫn, chuyển tải quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cũng như tuyên truyền kịp thời các thành quả về phát triển kinh tế-xã hội của huyện đến với nhân dân, do vậy đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng II.

Tuy nhiên, phong trào văn hóa, văn nghệ phát triển chưa đều. Một số làng văn hóa đã được công nhận nhưng chưa phát

huy vai trò trong phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Các điển hình tiên tiến chưa được nhân rộng.

Công tác y tế, dân số-gia đình và trẻ em tiếp tục phát triển. Cơ sở vật chất, trang thiết bị khám chữa bệnh được tăng cường, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe của nhân dân. Năm 2001, Ủy ban Dân số-Gia đình- Trẻ em của huyện được thành lập và triển khai thực hiện công tác quản lý Nhà nước về y tế theo Nghị định 12/NĐ/CP của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Các chương trình y tế dự phòng được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo các xã, thị trấn, cơ quan thực hiện tốt. Công tác tiêm chủng mở rộng đã đi vào nền nếp, đạt kết quả, đảm bảo an toàn, không có tai biến xảy ra. Hàng năm tổ chức tốt chiến dịch ngày “Vi chất dinh dưỡng” cho trẻ từ 6-36 tháng tuổi, đạt 100% số cháu trong độ tuổi. Các chương trình phòng chống mù loà, phòng chống HIV/AIDS, công tác quản lý các bệnh xã hội: sốt rét, tâm thần, bấu cổ, bệnh phong, bệnh lao...được tăng cường như tuyên truyền, tư vấn cho các đối tượng để tạo điều kiện cho họ hoà nhập cộng đồng được duy trì thường xuyên. Công tác kiểm soát dịch bệnh được các cơ quan chức năng chú trọng tăng cường tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh, vệ sinh môi trường. Đặc biệt là công tác phòng chống dịch cúm gia cầm và cúm A (H5N1) ở người từ cuối năm 2004, trên địa bàn. Huyện đã chỉ đạo xử lý tốt 3 điểm nghi có dịch cúm gia cầm ở thôn Dĩ Phố-Mộc Bắc, An Mông 1 –Tiên Phong,

thôn Nhì- Bạch Thượng, do vậy đã khống chế được dịch, không để phát sinh phức tạp thành dịch lớn.

Công tác chăm sóc sức khoẻ sinh sản được coi trọng và đạt hiệu quả cao, nhận thức của cộng đồng nói chung và của phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được nâng lên rõ rệt, 100% phụ nữ có thai được quản lý và tư vấn về sức khoẻ sinh sản, được tiêm AT2. Công tác kế hoạch hoá gia đình đã trở thành nhu cầu và được thực hiện với ý thức tự giác cao của đa số đối tượng trong độ tuổi.

Công tác tuyên truyền và thanh kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm được duy trì tốt ở nhiều điểm nhất là nơi tập trung đông người tại các chợ, nhà hàng và các khu sản xuất thức ăn chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp như Đồng Văn, Hoà Mạc. Trong 5 năm (2001-2005) huyện đã chỉ đạo Trung tâm y tế dự phòng điều tra lập danh sách 518 trường hợp có tham gia và làm dịch vụ liên quan đến thực phẩm, tổ chức 4 lớp tập huấn cho 178 người sản xuất và 8 chủ cơ sở chế biến thực phẩm trong huyện. Cấp 2500 tờ gấp, 105 tờ tranh, treo 35 băng zôn, khẩu hiệu tuyên truyền vệ sinh an toàn thực phẩm về cơ sở.

Việc tuyên truyền, vận động nhân dân dùng nước sạch và giữ gìn vệ sinh môi trường được huyện quan tâm chỉ đạo, đã lôi cuốn được nhân dân tích cực hưởng ứng. Phong trào làm 3 công trình vệ sinh như nhà tắm, hố xí tự hoại. Từ năm 1995-2005, Duy Tiên đã khoan và làm được 5000 giếng khoan và giếng khơi. Thị trấn Hoà Mạc và Đồng Văn, nhân dân đóng góp kinh phí, thành lập tổ chuyên chở rác thải, phế liệu

của các hộ gia đình đưa về nơi quy định. ở ngoài đồng, các xã đã có bể chứa rác thải, góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường. Trong ngày môi trường thế giới hàng năm, nhân dân nhiều nơi trong huyện tự nguyện tham gia làm tổng vệ sinh làng xóm. Đến năm 2005, có 70,26 % hố xí hợp vệ sinh, trên 80 % gia đình sử dụng nước sạch, một số xã đã thực hiện biện pháp lọc nước trước khi dùng, góp phần làm giảm tỷ lệ độc tố ASen trong nước sinh hoạt. Công tác vệ sinh lao động, tập huấn về an toàn vệ sinh lao động được triển khai tốt, 32/32 xí nghiệp thuộc khu công nghiệp trên địa bàn huyện đang hoạt động được kiểm tra về điều kiện vệ sinh an toàn lao động, quản lý sức khoẻ người lao động, môi trường lao động và chất lượng nước sinh hoạt trong xí nghiệp, tạo điều kiện đảm bảo sức khoẻ cho người lao động.

Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em theo Luật chăm sóc và giáo dục trẻ em sau 10 năm đi vào hoạt động đã đạt được kết quả tích cực. Công tác phòng chống suy dinh dưỡng đạt hiệu quả cao, tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em giảm từ 30% năm 2001, xuống còn 23% năm 2005. Hoạt động truyền thông lồng ghép về mạng lưới kế hoạch hoá gia đình được mở rộng, góp phần giảm tỷ lệ phát triển dân số.

Ngày 28-6-2004, Ban Thường vụ Huyện uỷ ra Nghị quyết số 20-NQ/HU về công tác dân số-gia đình-trẻ em thay thế Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 9-2-1997, cho phù hợp với điều kiện phát triển của huyện khi trình độ dân trí đã nâng cao, trình độ và ý thức của cán bộ, công nhân viên chức đã được nâng lên. Nghị quyết chỉ rõ: Trong những năm tới, Huyện Duy Tiên phải phấn đấu thực hiện mô hình gia đình ít con, tỷ

lệ gia đình sinh con thứ 3 giảm xuống dưới 10%, phấn đấu hàng năm tỷ lệ phát triển dân số duy trì dưới 1%. Triển khai thực hiện Nghị quyết 20-NQ/HU, các cấp uỷ Đảng tiếp tục đẩy mạnh lãnh đạo công tác dân số- kế hoạch hoá gia đình. Đến cuối năm 2005, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của huyện ở mức 0,83 %, vượt mức chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ đề ra; tỷ lệ sinh con thứ 3 dưới 10%.

Các chính sách xã hội được các cấp uỷ Đảng cụ thể hoá sát với tình hình địa phương, đảm bảo ổn định chính trị, xã hội. Chương trình giải quyết việc làm được đẩy mạnh, đã thu hút và tạo việc làm cho người lao động vào làm việc tại các khu công nghiệp và lao động tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ. Thời gian sử dụng lao động ở nông thôn tăng lên, công tác xoá đói, giảm nghèo đạt kết quả tích cực. Đến năm 2005, toàn huyện không còn hộ đói, hộ nghèo giảm từ 16,2 % năm 2001, xuống còn 8,5 % vào năm 2005. Các chính sách xã hội được triển khai kịp thời, bảo đảm đúng quy định, đúng đối tượng, không để xảy ra tiêu cực trong việc giải quyết chính sách, chế độ. Năm 2001, giải quyết chế độ cho 5000 người tham gia kháng chiến; 45 người bị địch bắt, tù đày; 225 người bị nhiễm chất độc da cam; tổ chức được nhiều đợt xuất khẩu lao động đi làm việc ở nước ngoài. Thực hiện được 12 dự án vốn vay hỗ trợ việc làm từ nguồn quỹ quốc gia. Lập thẻ Bảo hiểm y tế cho 24550 người thuộc diện hộ nghèo, tổ chức trao kỷ niệm chương cho các đồng chí hoạt động cách mạng bị địch bắt, tù đày, tổ chức chu đáo các đợt đón hài cốt liệt sỹ hy sinh trong kháng chiến từ các chiến trường trở về quê hương. Những ngày lễ, tết, Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân và các tổ chức chính

trị, xã hội đều đi thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách. Tính đến năm 2005, toàn huyện đã sửa chữa, làm mới 173 căn nhà cho hộ nghèo với tổng số tiền là 1.384.000.000 đồng.

Mạng lưới thông tin bưu chính viễn thông của huyện không ngừng được đổi mới, từng bước đáp ứng được nhu cầu của hội nhập và cạnh tranh phục vụ đa dịch vụ đến tận tay khách hàng. Doanh thu sản xuất kinh doanh tăng nhanh từ 1300 triệu năm 2003 lên 3440 triệu vào năm 2005.

Nhằm duy trì ổn định mạng lưới bưu chính và tạo điều kiện phát triển bền vững, từ năm 2004 bưu điện huyện đã đề ra 3 biện pháp cụ thể (3 mở): Mở thêm điểm dịch vụ; mở thêm các dịch vụ mới và mở thêm giờ phục vụ. Chất lượng phục vụ không ngừng được nâng cao, công tác tiếp thị có chuyển biến tích cực với mạng lưới gồm 33 bưu cục, ki ốt, điểm bưu điện văn hóa xã, trong đó có 5 bưu cục, 19 điểm bưu điện văn hóa xã, 9 đại lý bưu điện vào năm 2005, tăng 7 điểm so với năm 2003. Hầu hết các điểm đều được đặt ở nơi trung tâm huyện, xã, nơi đông dân cư, thuận tiện cho nhân dân đến sử dụng các dịch vụ bưu điện, đọc sách, báo, thuận tiện cho việc giao, nhận, chuyển phát túi gói bưu gửi. Các dịch vụ được mở rộng và phát triển mới tạo điều kiện thuận lợi cho hội nhập và phát triển như mở dịch vụ EMS cho 5 điểm bưu điện văn hóa xã, dịch vụ chuyển tiền nhanh cho 3 bưu cục Diệp Sơn, Chuyên Mỹ, Châu Giang, điểm truy cập Internet công cộng tại bưu điện huyện, rút ngắn cự ly phục vụ bình quân 1,5 km/điểm.

Dịch vụ viễn thông phát triển nhanh, đáp ứng kịp thời nhu cầu về thông tin liên lạc thông suốt, số máy điện thoại tăng nhanh qua từng năm tăng từ 320 máy/năm (năm 2000)

lên 520 máy/năm (năm 2005), đưa tổng số máy trong toàn huyện lên 10.000 máy vào năm 2005, đạt bình quân gần 7,7 máy/100 người dân.

Mạng lưới đường thư không ngừng được cải tiến, nâng cao chất lượng, duy trì đảm bảo an toàn nhanh chóng từ tuyến tỉnh về huyện xuống xã và ngược lại đều được tổ chức chặt chẽ, hoạt động đều khớp lịch trình với đường thư của Trung ương trong mọi tình huống, ứng cứu khi cần thiết và chuẩn bị tốt cho phương án phòng chống bão lụt.

Việc thực hiện quy chế dân chủ theo tinh thần Chỉ thị số 30 - CT/TW ngày 18/2/1998 của Bộ Chính trị được Đảng bộ duy trì thành nền nếp với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Sau 7 năm thực hiện, đã tạo ra sự chuyển biến rất rõ nét về nhận thức cũng như vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện và đưa lại hiệu quả tích cực.

Đối với 14 việc thông báo cho dân biết: Duy Tiên có thuận lợi là hàng tháng có 135 đồng chí lãnh đạo, chuyên viên các cơ quan của huyện về dự sinh hoạt với các chi bộ, chi hội, chi đoàn thôn xóm nên có điều kiện nắm bắt kịp thời các thông tin từ cơ sở. Chế độ hội họp theo quy định của Huyện uỷ duy trì nghiêm túc, thường xuyên từ huyện đến cơ sở, hàng tháng các xã, thị trấn chấp hành lịch giao ban các ban xây dựng Đảng, chính quyền, khối dân vận để triển khai nghị quyết của Đảng uỷ, các văn bản của cấp trên. Tiếp đó, các chi bộ tổ chức họp đảng viên từ ngày 01-05; chi hội, chi đoàn họp từ ngày 05-10 hàng tháng; sau đó họp thôn, xóm, phố để thông báo đến cán bộ, đảng viên, nhân dân nắm được nhiệm

vụ chung của Đảng uỷ, chính quyền, đặc biệt là những nội dung liên quan đến đời sống, sinh hoạt của nhân dân như kế hoạch sản xuất, các khoản thu, chi xây dựng cơ sở hạ tầng địa phương, xây dựng các loại quỹ, vốn, ủng hộ từ thiện nhân đạo, giao nộp sản phẩm, các khoản hỗ trợ vốn vay cho hộ nghèo hoặc vay vốn phát triển sản xuất, lãnh đạo thôn triển khai để nhân dân nắm được nội dung nghị quyết các kỳ họp Hội đồng nhân dân, các vấn đề về tai, tệ nạn xã hội, quyết toán các khoản thu chi... Việc duy trì thành nền nếp quy chế dân chủ, đã giúp nhân dân trong huyện kịp thời nắm bắt thông tin, qua đó giúp họ có trách nhiệm thực hiện tốt nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú.

Đối với những việc thuộc nội bộ cộng đồng dân cư thì do nhân dân bàn như xây dựng hương ước, quy ước làng văn hóa, thành lập ban kiến thiết, cử người tham gia tổ an ninh thôn, xây dựng quỹ thôn để phục vụ cho việc hiếu, hỷ, khen thưởng, mức đóng góp xây dựng các công trình của thôn... Những nội dung trên đều được dân chủ bàn bạc trong thôn, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, chính quyền xây dựng phương án, quá trình thực hiện ở các thôn xóm đều đạt hiệu quả, nhân dân đồng tình cao.

Đối với những việc dân bàn, chính quyền quyết định như kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội dài hạn, phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, chuyển đổi ngành nghề, giải quyết việc làm cho người lao động, kế hoạch sử dụng đất đai, quy hoạch khu dân cư, huy động nhân dân đóng góp xây dựng các công trình do địa phương quản lý, phương án đền bù giải phóng mặt bằng, điều chỉnh địa giới hành chính... đều được triển khai tới



Trường Đại học Hà Hoa Tiên xây dựng tại xã Hoàng Đông từ năm 2003



Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện được xây dựng năm 2004

hội nghị thôn, xóm để nhân dân tham gia ý kiến, sau đó Ủy ban nhân dân xã, thị trấn ra quyết định thực hiện.

Đối với những việc nhân dân tham gia giám sát, kiểm tra đều được đảm bảo quyền lợi cho nhân dân như tạo điều kiện cho nhân dân giám sát các hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thông qua các kỳ họp của Hội đồng nhân dân, các buổi tiếp xúc cử tri tại thôn, xóm.

Các công trình xây dựng do nhân dân đóng góp đều có sự giám sát của ban thanh tra, báo cáo thanh quyết toán trước nhân dân. Việc quản lý sử dụng đất đai, thu chi các loại quỹ do nhân dân đóng góp, kết quả giải quyết các vụ việc tiêu cực liên quan đến cán bộ thôn, xã đều được thông báo công khai và có đại diện nhân dân tham gia giám sát đảm bảo khách quan, chính xác.

Quy chế dân chủ ở cơ sở đã có tác động rất lớn đối với việc phát triển kinh tế-xã hội ở từng địa phương: Cùng với việc nâng cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trước nhân dân, việc thực hiện dân chủ hoá đời sống xã hội còn đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên, các cấp, các ngành cần phải gần dân, sát dân để hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, từng bước đáp ứng quyền lợi chính đáng của nhân dân. Là động lực thúc đẩy các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, tạo không khí phấn khởi trong cán bộ, công nhân viên chức và quần chúng nhân dân. Hạn chế những hành vi vi phạm chính sách, pháp luật, tham ô, lãng phí gây tổn hại đến tài sản chung. Là cơ sở để xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội đạt trong sạch, vững mạnh, đảm bảo xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Thực hiện Chỉ thị số 39 - CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ, Nghị quyết số 09/CP của Chính phủ về chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, các cấp uỷ Đảng đã lãnh đạo đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp không có tội phạm, tệ nạn xã hội. Đồng thời làm tốt công tác bảo vệ an ninh trật tự trong các dịp kỷ niệm lớn. Phong trào thi đua thực hiện Chỉ thị 22 - CT/TW của Ban Bí thư Trung ương, Nghị quyết số 13/CP của Chính phủ, Thông tri 22- TT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về công tác an toàn giao thông được phát động sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là đã được đưa vào trong trường học làm tài liệu thi tìm hiểu về Luật an toàn giao thông.

Tình hình thế giới, khu vực và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp. các thế lực thù địch tiếp tục ráo riết thực hiện âm mưu, “diễn biến hoà bình “ chống lại Đảng và Nhà nước Việt Nam. Bọn phản động trong và ngoài nước móc nối với nhau, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo kích động quần chúng lạc hậu thành lập các tổ chức phản cách mạng để chống lại chính quyền, kích động quần chúng tổ chức đông người đến các cơ quan của Đảng, Nhà nước khiếu kiện gây mất ổn định về an ninh trật tự.

Trên địa bàn huyện, các vụ khiếu kiện tập thể vượt cấp lên Trung ương, tỉnh có chiều hướng gia tăng. Chỉ tính riêng năm 2002, toàn huyện có 19 vụ việc, trong đó có 11 vụ việc khiếu kiện về tranh chấp đất đai, cá nhân, 4 vụ việc khiếu kiện cán bộ địa phương tiêu cực, tham nhũng, làm trái nguyên tắc

quản lý kinh tế, đất đai, 3 vụ việc tranh chấp đất tôn giáo và một vụ về đền bù giải phóng mặt bằng quốc lộ 1A, tập trung ở địa bàn thị trấn Đông Văn, xã Duy Minh, Tiên Nội, Tiên Ngoại, Tiên Tân, Tiên Hiệp, Yên Nam, Yên Bắc. Việc đền bù giải phóng mặt bằng để chuyển giao ruộng đất ở Duy Minh cho khu công nghiệp Đông Văn, việc thực hiện giao ruộng đất lâu dài cho các khẩu mới sinh ở Hoàng Đông, việc đền bù mở rộng quốc lộ 38 nảy sinh những phức tạp mới từ năm 2002 là những vấn đề nổi cộm đặt ra cho cấp uỷ, chính quyền phải tập trung giải quyết.

Hoạt động tôn giáo cũng có diễn biến phức tạp, có 2 trường hợp ở Duy Minh và Duy Hải có tài liệu tuyên truyền phát triển đạo Tin lành từ miền Nam gửi ra, một trường hợp ở Hà Tây về Duy Minh tuyên truyền thành lập “Hội tu gia luật mới tâm linh”. Huyện đã chỉ đạo các ngành chức năng kịp thời xử lý, ngăn chặn.

Hoạt động của bọn tội phạm hình sự chưa được kiểm chế, đáng chú ý là hoạt động của bọn tội phạm trộm cắp xe máy, tài sản, cướp, cưỡng đoạt tài sản trên các tuyến giao thông.

Tội phạm và tệ nạn ma tuý, mại dâm, cờ bạc vẫn còn là những vấn đề nổi cộm cần tập trung chỉ đạo để đấu tranh.

Tiếp tục quán triệt sâu sắc 2 nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn cách mạng mới; xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng khu vực phòng thủ huyện vững chắc là nhiệm vụ thường xuyên; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng,

giữa quốc phòng với an ninh, giữa quốc phòng và an ninh với kinh tế; đảm bảo vững chắc thế trận chiến tranh nhân dân và thế trận an ninh nhân dân. Đảng bộ huyện đã triển khai thực hiện Nghị quyết 08 -NQ/TW của Bộ Chính trị về chiến lược an ninh quốc gia, Chỉ thị 23 - CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, Chỉ thị 39 - CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới, trong công tác bảo vệ an ninh chính trị. Huyện uỷ luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng, củng cố, nâng cao chất lượng, vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, đẩy mạnh công tác phê bình và tự phê bình theo tinh thần nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khoá VIII, ra nghị quyết chuyên đề để giải quyết tình hình an ninh trật tự ở những địa bàn có phong trào yếu, có mâu thuẫn khiếu kiện phức tạp để tập trung sự chỉ đạo, phân công lãnh đạo, cán bộ xuống cơ sở giúp cấp uỷ Đảng, chính quyền tìm biện pháp giải quyết. Phân công cán bộ ở các ngành, thành lập tổ công tác hàng tháng về trực tiếp sinh hoạt chi bộ ở từng thôn xóm để kịp thời nắm bắt tình hình mọi mặt phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết những vấn đề nổi lên ở cơ sở. Đồng thời, thông qua các hoạt động tuyên truyền, qua đội ngũ báo cáo viên, giáo dục nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị, của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, cảnh giác trước những hoạt động phá hoại tư tưởng.

Trong lãnh đạo, chỉ đạo Huyện uỷ luôn gắn công tác bảo vệ an ninh trật tự với công tác quốc phòng địa phương. Ngành công an và quân sự luôn chủ động trong công tác phối hợp

liên ngành, phát động quần chúng tham gia phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Năm 2002, huyện đã chỉ đạo và tổ chức diễn tập phương án quốc phòng-an ninh ở các xã Hoàng Đông, Tiên Tân, Duy Hải đạt kết quả tốt.

Xác định công tác bảo đảm an ninh nông thôn là một nhiệm vụ công tác trọng tâm để ổn định về chính trị và trật tự an toàn xã hội, Huyện uỷ đã tập trung chỉ đạo rà soát, đánh giá lại các vụ việc mâu thuẫn, khiếu kiện trong nội bộ nhân dân còn tồn đọng và những vụ việc mới phát sinh. Xác định đúng nguyên nhân, những tồn tại, yếu kém trong quá trình giải quyết để xây dựng kế hoạch giải quyết đối với từng vụ việc cụ thể. Tập trung giải quyết, ngăn chặn các hành động manh động của quần chúng trong việc khiếu kiện đòi đất ở chùa Cảnh Phúc, khiếu kiện đền bù ruộng đất ở Ninh Lão-Duy Minh, cơ bản giải quyết và ổn định tình hình khiếu kiện về cấp đất cho các hộ mới sinh ở Hoàng Hạ, Hoàng Lý –Hoàng Đông và một số vụ việc khiếu kiện cá nhân ở Yên Bắc, Tiên Ngoại, Tiên Nội, không để xảy ra phức tạp bất ngờ.

Tuy vậy, từ năm 2004, các ngành chức năng phải tập trung giải quyết 3 vụ việc khiếu kiện phức tạp kéo dài: tranh chấp thân phả, sắc phong giữa hai thôn Đông-Đoài (xã Châu Giang); giải phóng mặt bằng ở quốc lộ 38-khu vực chợ Lương (xã Yên Bắc); đặc biệt là khiếu kiện đền bù đất nông nghiệp của 14 hộ khu sản xuất đa canh ở khu công nghiệp Hoàng Đông, về đền bù tài sản bị ảnh hưởng; một số hộ dân ở thôn Bạch Xá, Hoàng Thượng, Hoàng Lý 1, Hoàng Lý 2 đòi nâng giá tiền đền bù đất nông nghiệp. Những người khiếu kiện đã làm hàng rào, dựng lều bạt trái phép ngăn cản việc san lấp mặt

bằng của khu công nghiệp. Tổ chức đông người kéo đến chính quyền các cấp làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công, gây tổn thất về kinh phí đối với chủ dự án.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và huyện, công an huyện đã hỗ trợ Ủy ban nhân dân xã Hoàng Đông giải toả lều bạt, hàng rào, bắt giữ một số đối tượng, khởi tố vụ án và 8 bị can có hành vi gây rối trật tự công cộng, xử lý hành chính đối với 15 đối tượng khác.

Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân được coi trọng. Từ năm 2001-2005, huyện đã tổ chức nhiều cuộc thanh tra kinh tế, quản lý sử dụng đất đai, quản lý và sử dụng ngân sách xã. Tại trụ sở tiếp công dân của huyện đã tiếp 823 lượt người liên quan đến các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị. Đã có 125 đơn thư của công dân được giải quyết, đạt 95% tổng số đơn thư. Công tác cải cách hành chính dần dần đi vào nề nếp. Thực hiện chế độ “một cửa” trong việc giải quyết các thủ tục hành chính đã được đông đảo nhân dân hoan nghênh. Nhiều xã thực hiện tốt công tác tuyên truyền pháp luật, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và nâng cao vai trò, trách nhiệm trong việc triển khai nhiệm vụ. Đến năm 2005, cơ bản đã giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp ở nông thôn.

Công tác đấu tranh chống bọn phản động lợi dụng hoạt động tôn giáo được triển khai thường xuyên. Các ngành chức năng đã phối hợp chặt chẽ, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước trên lĩnh vực tôn giáo theo đúng tinh thần Nghị định số 26/CP của Chính phủ. Tham mưu phục vụ Huyện uỷ, Ủy ban nhân dân huyện giải quyết các nguyện vọng của quần chúng



Chăm sóc cây Bạc Hà xuất khẩu ở xã Mộc Bắc năm 2004



Phụ nữ Duy Tiên ra quân làm thủy lợi năm 2004

giáo dân, tín đồ Phật tử đúng chính sách, pháp luật như các hoạt động của đạo Thiên chúa, đạo Tin lành trong các dịp lễ trọng, việc truyền bá “đạo Phật Hồ Chí Minh” ở thị trấn Đồng Văn, tuyên truyền “Hội tu gia luật mới tâm linh” ở Duy Minh trong năm 2002.

Ghi nhận những đóng góp của Đảng bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân trong huyện trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, năm 2002 Duy Tiên được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Năm 2005, Đảng bộ, quân và dân 4 xã Tiên Tân, Mộc Nam, Mộc Bắc, Yên Bắc được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang thời kỳ chống Pháp và xã Đội Sơn được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang thời kỳ chống Mỹ.

Thực hiện Nghị quyết số 08 -NQ/TW của Bộ Chính trị (khoá VIII) về nhiệm vụ quốc phòng và chiến lược bảo đảm an ninh quốc gia, chống “diễn biến hoà bình”, công tác giáo dục quốc phòng được cấp uỷ, chính quyền đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ cả nội dung và phương pháp tiến hành. Nội dung tập trung vào giáo dục truyền thống quê hương, truyền thống anh hùng của lực lượng vũ trang địa phương, tuyên truyền các chính sách của Đảng, Nhà nước đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, thực hiện Pháp lệnh Dân quân -Tự vệ, Dự bị động viên, qua đó nâng cao nhận thức cho lực lượng vũ trang và nhân dân về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, tinh thần cảnh giác của toàn dân đối với âm mưu diễn biến hoà bình của các thế lực thù địch.

Nhiệm vụ chống “diễn biến hoà bình” của kẻ thù được cấp uỷ, chính quyền tổ chức thực hiện có hiệu quả. Ngoài việc

chủ động giáo dục nhận thức cho toàn dân, đã chủ trương chăm lo xây dựng các tổ chức trong hệ thống chính trị vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo của chi bộ cơ sở, nâng cao khả năng hoạt động của các đoàn thể. Huyện uỷ đã ban hành nghị quyết số 03 -NQ/HU về tăng cường củng cố các tổ chức chính trị, xã hội, tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở; Nghị quyết 09 - NQ/HU của Ban Thường vụ Huyện uỷ về tăng cường củng cố, đổi mới hoạt động của hệ thống chính trị ở thôn, xóm, phố. 21/21 xã, thị trấn xây dựng hoàn chỉnh kế hoạch tác chiến trị an. Cấp uỷ các xã, thị trấn đã thực hiện: “sự lãnh đạo tập trung thống nhất của cấp ủy, sự điều hành của chính quyền và tham mưu của cơ quan quân sự” trong việc xây dựng, củng cố quốc phòng toàn dân. Trong 5 năm, 100% các xã, thị trấn, 15 đơn vị tự vệ tổ chức diễn tập, lực lượng vũ trang huyện tổ chức thành công 3 lần diễn tập.

Hàng năm, lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên được rà soát kiện toàn tổ chức biên chế với số lượng, chất lượng, cơ cấu hợp lý, hiệu quả hoạt động ngày càng được nâng lên. Các xã, thị trấn xây dựng đủ lực lượng dân quân tự vệ theo quy định của pháp lệnh, bao gồm lực lượng chiến đấu tại chỗ, lực lượng binh chủng và lực lượng thường trực cơ động có cơ cấu hợp lý ở các địa bàn thôn xóm, đạt tỷ lệ 1,3 % dân số thời bình và mở rộng đảm bảo yêu cầu thời chiến. Đến tháng 10/2003, lực lượng dân quân tự vệ toàn huyện là 1698 đồng chí, biên chế ở 21 xã, thị trấn và 15 đơn vị tự vệ, trong đó lực lượng cơ động là 680 đồng chí, lực lượng tại chỗ 1587 đồng chí, lực lượng binh chủng 413 đồng chí. Tỷ lệ luân

phiên hàng năm từ 20-25 % , xây dựng được 24 trung đội cơ động. Việc đăng ký quân nhân phục viên, xuất ngũ, rà soát, kiện toàn, bổ nhiệm, giải ngạch, quản lý lực lượng được chỉ đạo thống nhất từ huyện đến cơ sở. Đến cuối năm 2003, toàn huyện đã đăng ký, quản lý và biên chế vào các đơn vị dự bị động viên 3192 đồng chí.

Hàng năm 2 lực lượng trên được tổ chức huấn luyện theo chương trình do Bộ quốc phòng quy định. Từ năm 2000-2003, đã huấn luyện được 9523 đồng chí. Năm 2000, Ban chỉ huy quân sự huyện đã phối hợp với khung E582 động viên kiểm tra quân số một trung đoàn và bàn giao cho khung A một tiểu đoàn, quân số 500 đồng chí. Tham gia huấn luyện 7 ngày có diễn tập chiến đấu bảo đảm quân số 100% và đạt chất lượng cao. Khi có bão, lũ, úng Ban chỉ huy quân sự huyện đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện huy động hàng ngàn chiến sỹ dân quân tự vệ, dự bị động viên lên ứng cứu trên các tuyến đê đạt kết quả tốt. Qua thực tế triển khai nhiệm vụ cho thấy, hầu hết các cơ sở đều đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ kể cả khi được huy động tham gia giải quyết các vụ việc phức tạp ở cơ sở, giữ vai trò là lực lượng nòng cốt trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị được cấp uỷ chính quyền và nhân dân tin tưởng. Công tác tuyển quân hàng năm được các cấp uỷ, chính quyền quan tâm toàn diện về mọi mặt. Các cấp uỷ cơ sở đều có nghị quyết chuyên đề lãnh đạo công tác này, phân định trách nhiệm cho các ban, ngành, tập trung cho từng khâu, từng bước chặt chẽ hơn. Đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đúng quy định trong việc tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ với phương châm “Ba gặp, bốn biết”. Thực hiện đúng quy trình từ

quán triệt chủ trương, biện pháp lãnh đạo, kế hoạch tổ chức thực hiện từng khâu đăng ký nguồn quản lý sơ tuyển, khám tuyển, lập hồ sơ thâm nhập, chốt quân số và phát lệnh nhập ngũ. Công tác tuyên truyền đã kết hợp giáo dục đi đôi với tăng cường các biện pháp quản lý đã phát huy được ý thức trách nhiệm trong công tác tuyển quân. Do vậy, trong 5 năm Duy Tiên luôn hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân đảm bảo nhanh gọn, tiết kiệm, an toàn, đúng luật, lễ giao quân được tổ chức trang trọng, thực sự là ngày hội quốc phòng ở địa phương.

Sau hơn 20 năm thực hiện Chỉ thị số 83- CT/TW, ngày 26-11-1979 của Ban Bí thư Trung ương về phát thẻ đảng viên, đã có tác dụng nâng cao ý thức Đảng, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần phấn đấu cách mạng và đoàn kết nội bộ, thúc đẩy cuộc vận động xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý đảng viên, góp phần thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ chính trị theo Nghị quyết Đảng bộ huyện qua các nhiệm kỳ từ năm 1980. Tổng số đảng viên của Đảng bộ huyện đến tháng 6-2002 là 6233 đồng chí; đảng viên được phát thẻ từ 1980 đến 6-2002 là 6267 đồng chí. Hằng năm, Ban tổ chức Huyện uỷ xây dựng kế hoạch tiến hành kiểm tra việc quản lý và sử dụng thẻ đảng viên gắn với kiểm tra hồ sơ đảng viên. Nhìn chung, các tổ chức cơ sở Đảng đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo và hướng dẫn cho cấp uỷ chi bộ, đảng viên nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc quản lý và sử dụng thẻ, nhiều đảng viên đã chấp hành tốt việc mang thẻ, sử dụng thẻ trong các kỳ sinh hoạt chi bộ, thông qua đó, giúp cho đảng viên nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc quản lý và sử dụng thẻ, tạo điều kiện cho công tác quản lý đảng viên thường xuyên, nền nếp.

Tuy nhiên, do thẻ đảng viên được sử dụng trong thời gian quá dài, nhiều thẻ đã bị hỏng, ố rách, mẫu thẻ lại quá dày, khó bảo quản, không tiện lợi, việc đổi mẫu thẻ mới gọn nhẹ, dễ bảo quản và sử dụng là cần thiết.

Xuất phát từ yêu cầu chung, ngày 17-10-2003 Ban Bí thư Trung ương đã ra Chỉ thị số 29 - CT/TW về đổi thẻ đảng viên. Trên cơ sở kế hoạch hướng dẫn số 38-KH/TU ngày 29-12-2003 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ có công văn số 509- CV/HU để chỉ đạo thực hiện trong toàn huyện. Căn cứ vào tình hình thực tiễn của huyện, ngay trong đợt đầu 19-5-2003, Huyện uỷ đã ra quyết định đổi thẻ cho 1825 đảng viên thuộc 62 tổ chức cơ sở Đảng. Trong đó, số đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng là 820 đồng chí; đảng viên được miễn công tác, sinh hoạt Đảng là 190 đồng chí; đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là 815 đồng chí. Toàn Đảng bộ huyện đã tổ chức lễ đổi thẻ trang trọng, là đợt sinh hoạt chính trị sâu sắc của các tổ chức cơ sở Đảng. Đến 30/11/2005, trong tổng số 6555 đảng viên của huyện (6324 chính thức) có 6299 đồng chí được phát thẻ (trong đó đổi thẻ 6054, phát thẻ 245), đảm bảo yêu cầu, tiêu chuẩn, tiến độ theo chỉ thị 29-CT/TW của Bộ chính trị. Từ việc quán triệt, nhận thức rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, tầm quan trọng của công tác đổi thẻ đảng viên, đã thực sự góp phần nâng cao ý thức cho đảng viên, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng, thúc đẩy cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khoá VIII) và Nghị quyết đại hội IX của Đảng, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới trong giai đoạn cách mạng mới.

Xác định vị trí đặc biệt quan trọng của công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, nâng cao sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của chi bộ, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, từ năm 2001 Ban Thường vụ Huyện uỷ đã xây dựng và triển khai thực hiện đề án: Khắc phục đầu yếu, khâu yếu, nâng độ đồng đều của các tổ chức cơ sở Đảng; tập trung củng cố các chi bộ, Đảng bộ yếu và trung bình; đồng thời tiếp tục nâng cao chất lượng của các tổ chức cơ sở Đảng trong toàn Đảng bộ huyện.

Đảng bộ luôn coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân. Thường xuyên lắng nghe ý kiến phản ánh từ cơ sở, chỉ đạo tốt công tác tiếp dân giải quyết kịp thời những đơn thư, kiến nghị, khiếu nại của nhân dân. Coi trọng công tác chính trị tư tưởng trong tổ chức Đảng, đặc biệt là những địa phương xảy ra những vấn đề bức xúc, Ban Chấp hành Đảng bộ đã tập trung sự lãnh đạo, tích cực tuyên truyền, vận động thuyết phục nhân dân, đồng thời kiên quyết đấu tranh với những phần tử cơ hội, tiêu cực có biểu hiện chống đối, gây rối làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, xử lý nghiêm minh theo pháp luật tạo được lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành, quản lý của chính quyền cơ sở.

Năm 2002, Huyện uỷ đã đề ra Nghị quyết số 09-NQ/HU, trên cơ sở đó, Uỷ ban nhân dân huyện xây dựng đề án 214 nhằm củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở thôn, xóm, phố, hoàn thành kiện toàn mô



Cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp Cầu Giát xây dựng 2001 đến năm 2005 đã tiến hành sản xuất



Cụm làng nghề (xã Hoàng Đông) huyện Duy Tiên xây dựng 2001 đến năm 2005 có 14/18 doanh nghiệp đi vào sản xuất